

Số: 5132/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Hoài Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2016; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2016 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Hoài Đức;

Căn cứ Văn bản số 333/HĐND-KTNS ngày 30/8/2016 của HĐND Thành phố về việc thống nhất điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2016; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6976/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 20/7/2016 và Báo cáo số 8572/BC-STNMT ngày 05/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. 1. Đưa ra khỏi Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Hoài Đức là 06 dự án; diện tích 1,41 ha (*Phụ lục 01 kèm theo*).

2. Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Hoài Đức là: 09 dự án; diện tích là: 39,27 ha (*Phụ lục 03 kèm theo*) phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội Thành phố.

3. Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2016, cụ thể như sau:

TT	Chi tiêu	Mã	Diện tích (ha)
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		8.493,16
1	Đất nông nghiệp	NNP	4236,58
1.1.	Đất trồng lúa	LUA	2128,87
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	2.174,77

TT	Chi tiêu	Mã	Diện tích (ha)
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.230,73
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	752,46
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	93,26
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH	31,25
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	4228,48
2.1	Đất quốc phòng	CQP	60,90
2.2	Đất an ninh	CAN	9,09
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	11,67
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	100,74
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	269,69
2.8	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS	
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp	DHT	974,40
	Đất giao thông	DGT	540,57
	Đất thủy lợi	DTL	278,89
	Đất công trình năng lượng	DNL	5,47
	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	5,34
	Đất cơ sở văn hóa	DVH	3,17
	Đất cơ sở y tế	DYT	5,75
	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	83,72
	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	25,46
	Đất cơ sở nghiên cứu khoa học	DKH	16,04
	Đất cơ sở dịch vụ về xã hội	DXH	
	Đất chợ	DCH	9,17
2.10	Đất có di tích lịch sử-văn hoá	DDT	0,52
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	6,44
2.13	Đất ở tại đô thị	ODT	1019,17
2.14	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.148,30
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	37,95
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	131,99
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	
2.18	Đất tôn giáo	TON	27,79
2.19	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	111,56
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng	SKX	1,83
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DHS	8,58
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	0,77
2.23	Đất tín ngưỡng	TIN	25,79
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	122,38
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	46,49
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	1,74
3	Đất chưa sử dụng	DCS	28,10

4. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP Phạm Chí Công, P.ĐT;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục 01: Các dự án đưa ra khỏi danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Hoài Đức
(Kèm theo Quyết định số: 5132 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2016 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý	Dự án có trong Nghị quyết số 13/NQ-HĐND
					Đất lúa	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã		
1	Trụ sở công an xã Kim Chung	CAN	UBND xã	0.13	0.13	0.13	Hoài Đức	Kim Chung	Thông báo số 09/TB-UBND ngày 11/2/2014 của UBND huyện về việc Về việc thu hồi 3,5 ha đất tại xã Kim Chung, huyện Hoài Đức để giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hoài Đức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng Trụ sở UBND xã Kim Chung, Trung tâm văn hóa thể thao, Trụ sở an ninh, Trụ sở quân sự, bưu điện văn hóa, trạm y tế xã Kim Chung tại khu Đồng Dọi, Trũng, Lò, thôn Yên Bệ và thôn Yên Vĩnh, xã Kim Chung	x
2	Bãi trung chuyển rác thải xã Cát Quế (thông Thấp Thượng)	DRA	UBND xã	0.07	0.07	0.07	Hoài Đức	Cát Quế	Quyết định số 4397/QĐ-UBND của UBND huyện Hoài Đức ngày 28/08/2015 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư bãi tập kết rác thải thôn Thấp Thượng	x
3	Bãi trung chuyển rác thải xã Cát Quế (khu Ba Gò)	DRA	UBND xã	0.05	0.05	0.05	Hoài Đức	Cát Quế	Quyết định số 4322/QĐ-UBND của UBND huyện Hoài Đức ngày 24/08/2015 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư bãi tập kết và trung chuyển rác thải khu Ba Gò	x

(Handwritten signature and date)

TT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý	Dự án có trong Nghị quyết số 13/NQ-HĐND
					Đất lúa	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã		
4	Trường mầm non Đắc Sở	DGD	UBND xã	0.16		0.16	Hoài Đức	Đắc Sở	Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của UBND huyện Hoài Đức v/v cho phép chuẩn bị đầu tư Công trình: Trường mầm non Đắc Sở	
5	Đường từ Quốc lộ 32 vào trạm biến áp khớp nối đường sau sân vận động huyện	DGT	Ban QLDA	0.70	0.70	0.70	Hoài Đức	Thị trấn Trạm Trôi	QĐ số 4306/QĐ-UBND ngày 24/08/2015 của UBND huyện Hoài Đức Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Đường từ QL 32 vào Trạm biến áp khớp nối đường sau sân vận động huyện Hoài Đức	x
6	Đường Yên Sở - Song Phương dọc kênh Đan Hoài	DGT	Ban QLDA	0.30	0.30	0.30	Hoài Đức	Yên Sở, Đắc Sở	Quyết định số 6505/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của UBND Thành phố phê duyệt dự án đầu tư	x
Tổng				1.41	1.25	1.41				

Phụ lục 03: Dự án bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Hoài Đức
(Kèm theo Quyết định số: 5132 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2016 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý	Dự án thu hồi đất lúa chưa có trong Nghị quyết số 13/NQ-HĐND
					Đất lúa	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã		
1	Đường Minh Khai - Tiền Yên (Đường ĐH 05) đoạn Dương Liễu - Cầu Cát Quế	DGT	Ban QLDA	0.37	0.12	0.37	Hoài Đức	Cát Quế	Quyết định số 6475/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND huyện Hoài Đức về việc phê duyệt báo cáo KTKT công trình: Đường Minh Khai - Tiền Yên (Đường ĐH 05) đoạn Dương Liễu - Cầu Cát Quế	
2	Xây dựng hệ thống thoát nước thải kết hợp đường GTNT xã Dương Liễu - Cát Quế	DGT	Ban QLDA	0.53		0.53	Hoài Đức	Dương Liễu, Cát Quế	Quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 24/10/2015 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng hệ thống thoát nước thải kết hợp đường GTNT xã Dương Liễu - Cát Quế	
3	Đường dọc kênh Đan Hoài và san nền khu đất đồn công an xã Dương Liễu (Đoạn Dương Liễu-Đức Thượng đến cầu Dương Liễu-Trường THCS)	DGT	Ban QLDA	0.022	0.022	0.022	Hoài Đức	Dương Liễu	Quyết định số 6519/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của UBND huyện Hoài Đức về việc phê duyệt báo cáo KTKT công trình: Đường dọc kênh Đan Hoài và san nền khu đất đồn công an xã Dương Liễu (Đoạn Dương Liễu-Đức Thượng đến cầu Dương Liễu-Trường THCS)	
4	Nâng cấp, chỉnh trang tuyến đường Tỉnh lộ 422 (Đoạn Cầu Sơn Đồng-Cát Quế)	DGT	Ban QLDA	0.05	0.035	0.05	Hoài Đức	Sơn Đồng; Cát Quế	Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 11/02/2011 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, chỉnh trang tuyến đường Tỉnh lộ 422 (Đoạn Cầu Sơn Đồng-Cát Quế)	
5	Khu đô thị Nam An Khánh phần mở rộng khu 3	ODT	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị	33.73	33.73	33.73	Hoài Đức	An Khánh	Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 25/6/2008 của UBND tỉnh Hà Tây về việc giao Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD làm chủ đầu tư và thực hiện dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh phần mở rộng (khu III); Quyết định số 4001/QĐ-UBND ngày 01/7/2014 củ	



6	Xây dựng mới trạm 11kV Nam An Khánh	DNL	Ban QLDA lưới điện Hà Nội	0.80	0.80	0.80	Hoài Đức	An Khánh	Quyết định số 3564/QĐ-EVN HANOI ngày 8/10/2015 của Tổng công ty điện lực Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế đầu tư xây dựng công trình Xây dựng mới trạm 11kV Nam An Khánh
7	Đường dây 110kV từ TBA 220kV Quốc Oai đấu nối vào đường dây 110kV Bắc An Khánh - Nam An Khánh	DNL	Ban QLDA lưới điện Hà Nội	1.60	1.60	1.60	Hoài Đức	An Khánh, Vân Côn, Song Phương, An Thượng,	Văn bản số 1564/UBND-KT ngày 21/4/2016 của UBND huyện Hoài Đức đồng ý phương án tuyến Đường dây 110kV từ TBA 220kV Quốc Oai đấu nối vào đường dây 110kV Bắc An Khánh - Nam An Khánh
8	Đường dây 220kV rẽ nhánh trạm biến áp 220kV Tây Hà Nội	DNL	Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia	1.34	1.34	1.34	Hoài Đức	Vân Côn, An Thượng, Đông La, La Phù	Quyết định số 96/QĐ-EVNNPT ngày 8/01/2016 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật- tổng dự toán công trình: Đường dây 220kV rẽ nhánh trạm biến áp 220kV Tây Hà Nội
9	Dự án xây dựng nhà ở xã hội để bán cho cán bộ sỹ quan thuộc tổng cục II – Bộ quốc phòng	ONT	Công ty TNHH 1TV ứng dụng công nghệ mới và du lịch	0.83			Hoài Đức	Kim Chung	Ngày 30/6/2016 UBND Thành phố có Quyết định số 3023/QĐ-UBND quyết định chủ trương đầu tư
Tổng				39.27	37.65	38.44			

